

Số: 15/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách
ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức
luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra,
rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân
Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và
tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố
Hồ Chí Minh năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 368/BC-BKTNS ngày 23 tháng 7 năm 2025
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu,
nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách
ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.*

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các cấp ngân sách

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Điều 2. Bãi bỏ các Nghị quyết

Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước sắp xếp) quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và nhiệm vụ thu, chi cho ngân sách cấp xã và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở Thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

c) Chỉ đạo các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức quản lý, điều hành ngân sách theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao tại địa phương; phù hợp với việc phân cấp quản lý và đảm bảo triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp quy định pháp lý liên quan và tình hình thực tiễn Thành phố có thay đổi tác động làm thay đổi quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách ở Thành phố thì Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách ở Thành phố theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành


Nghị quyết này được áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh



QUY ĐỊNH

Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **15** /2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh.

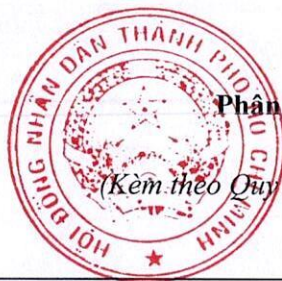
Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

1. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (chi tiết tại Phụ biểu I kèm theo Quy định này).

2. Phân cấp nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (chi tiết tại Phụ biểu II kèm theo Quy định này).



PHỤ BIỂU I


**Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025**

(Kèm theo Quy định được ban hành theo Nghị quyết số 15 /2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nguồn thu	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu Côn Đảo	Xã, phường
A	B	1	2	3
I	Các khoản thu mỗi cấp ngân sách được hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế)			
1	Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí			
1.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		100%	
1.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		100%	100%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		100%	100%
4	Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý)			
4.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		100%	
4.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	100%		
5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí			
5.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		100%	
5.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	100%		
6	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	100%		
7	Lệ phí môn bài			
7.1	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		100%	100%
7.2	Lệ phí môn bài thu từ các đối tượng còn lại			
7.2.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		100%	
7.2.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	100%		

Handwritten signature

STT	Nguồn thu	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu Côn Đảo	Xã, phường
A	B	I	2	3
8	Lệ phí trước bạ			
8.1	Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		100%	
8.2	Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất)	100%		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán	100%		
10	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước, thu từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần, phát hành thêm và quyền góp vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố đại diện chủ sở hữu; thu của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm: (i) thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp; (ii) thu từ các hình thức sắp xếp, chuyển đổi sở hữu khác của doanh nghiệp; (iii) thu phần chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; (iv) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp, trừ Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.	100%		
11	Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.	100%		
12	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.			
12.1	- Viện trợ cho cấp Thành phố	100%		
12.2	- Viện trợ cho cấp xã		100%	100%



STT	Nguồn thu	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu Côn Đảo	Xã, phường
A	B	I	2	3
13	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoán chi phí hoạt động; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Số thu phí được khấu trừ và trích lại để bù đắp chi phí không thuộc phạm vi thu ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.			
13.1	- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp Thành phố thực hiện thu	100%		
13.2	- Cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện thu		100%	100%
14	Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (không bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài).			
14.1	- Cơ quan nhà nước cấp Thành phố thực hiện thu	100%		
14.2	- Cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện thu		100%	100%
15	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			
15.1	- Cơ quan nhà nước cấp Thành phố ra quyết định	100%		
15.2	- Cơ quan nhà nước cấp xã ra quyết định		100%	100%
16	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật			
16.1	- Cơ quan nhà nước cấp Thành phố ra quyết định	100%		
16.2	- Cơ quan nhà nước cấp xã ra quyết định		100%	100%
17	Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật	100%		
18	Tiền sử dụng khu vực biển đối với khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương	100%		
19	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		100%	100%
20	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách các cấp			
20.1	- Ngân sách cấp Thành phố	100%		



STT	Nguồn thu	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu Côn Đảo	Xã, phường
A	B	I	2	3
20.2	- Ngân sách cấp xã		100%	100%
21	Thu từ quỹ dự trữ tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	100%		
22	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100%		
23	Thu tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai	100%		
24	Thu tiền giao dịch tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố	100%		
25	Các khoản phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành theo Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội.	100%		
26	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	100%		
27	Thu kết dư ngân sách			
27.1	- Ngân sách cấp Thành phố	100%		
27.2	- Ngân sách cấp xã		100%	100%
28	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
28.1	- Bổ sung từ ngân sách Trung ương	100%		
28.2	- Bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố		100%	100%
29	Thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang			
29.1	- Ngân sách cấp Thành phố	100%		
29.2	- Ngân sách cấp xã		100%	100%
30	Các khoản thu khác ngân sách theo quy định của pháp luật.			
30.1	- Ngân sách cấp Thành phố	100%		
30.2	- Ngân sách cấp xã		100%	100%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương (75%) và ngân sách địa phương (25%) (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế)			
1	Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu, từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.			

STT	Nguồn thu	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu Côn Đảo	Xã, phường
A	B	1	2	3
1.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		25%	
1.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	25%		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí (kể cả thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong hoạt động dầu, khí); không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.			
2.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		25%	
2.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	25%		
3	Thuế thu nhập cá nhân			
3.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		25%	
3.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	25%		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.			
4.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		25%	
4.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	25%		
5	Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
5.1	- Phát sinh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo		25%	
5.2	- Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại	25%		
III	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định)			
1	Lệ phí trước bạ nhà, đất			
1.1	Phát sinh trên địa bàn 102 xã, phường (Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp)	30%		70%
1.2	Phát sinh trên địa bàn 36 xã, phường (tỉnh Bình Dương trước sắp xếp)	80%		20%
1.3	Phát sinh trên địa bàn 30 xã, phường, đặc khu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp)	50%		50%



PHỤ BIỂU II

Phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

(Kèm theo Quy định được ban hành theo Nghị quyết số 15 /2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã
A	B	C
I	Chi Đầu tư phát triển	Chi Đầu tư phát triển
1	Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;	Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp xã, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp thành phố giao cho cấp xã từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu, bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật, do cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện;
2	Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;	Chi đầu tư và sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của cấp xã từ nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách cấp xã cho từng dự án theo đúng mục tiêu, mục đích huy động, đóng góp và phù hợp theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý; Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp xã từ nguồn kết dư ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương thực hiện theo quy định của pháp luật;
3	Thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác, các dự án quốc lộ, đường cao tốc đi qua địa bàn Thành phố.	Chi đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các văn bản quy định pháp luật hiện hành;

Handwritten signature

STT	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã
A	B	C
4	Các khoản chi đầu tư phát triển khác của cấp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.	Các khoản chi đầu tư phát triển khác của cấp xã theo quy định của pháp luật.
II	Chi Thường xuyên	Chi Thường xuyên
1	Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội (phần giao cho cấp Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền)	Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội (phần giao cho cấp xã thực hiện); tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;
2	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, bao gồm: - Giáo dục trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác; - Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp xã quản lý; bao gồm: - Giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác; - Đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.
3	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý: nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do cấp xã quản lý: chi nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
4	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: phòng bệnh, chữa bệnh, thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ (không bao gồm thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ phân cấp cho cấp xã thực hiện); chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện;	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: phòng bệnh, chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
5	Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;	Sự nghiệp văn hóa thông tin: các hoạt động văn hóa nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;



STT	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã
A	B	C
6	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;	Sự nghiệp phát thanh: phát thanh và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý;
7	Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển và các giải thi đấu của cấp Thành phố Hồ Chí Minh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;	Sự nghiệp thể dục thể thao: các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
8	Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;	Sự nghiệp bảo vệ môi trường: quét, thu gom rác đường phố; vận chuyển rác và công tác môi trường khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;
9	<p>Các hoạt động kinh tế do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (không bao gồm các nhiệm vụ phân cấp cho cấp xã quản lý):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo các quy định về chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của cấp có thẩm quyền; - Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường bộ, đường sông; - Sự nghiệp kiến thiết thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng dân lập, tiền điện chiếu sáng đô thị, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, nạo, vét kênh, rạch và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác; - Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác; - Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch; - Các hoạt động kinh tế khác. 	<p>Các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp do cấp xã quản lý theo các quy định về chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của cấp có thẩm quyền; - Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp; - Sự nghiệp kiến thiết thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập; chăm sóc hệ thống công viên cây xanh (vỉa hè, công viên, tiểu đảo); duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nạo, vét kênh, rạch và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp; - Lĩnh vực quy hoạch: các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. - Các hoạt động kinh tế khác.



STT	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã
A	B	C
10	<p>Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các cơ quan Nhà nước thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; - Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; - Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác cấp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. 	<p>Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý; bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các cơ quan Nhà nước thuộc cấp xã quản lý; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc cấp xã quản lý; - Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; - Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác thuộc cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật, kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
11	<p>Chi bảo đảm xã hội: bao gồm các trường, trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;</p>	<p>Chi bảo đảm xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp xã quản lý và các hoạt động xã hội khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;</p>
12	<p>Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ: hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh;</p>	

STT	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp xã
A	B	C
13	Chi từ dự phòng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng;	
14	Chi hỗ trợ các địa phương khác trong nước, hỗ trợ địa phương tại các quốc gia khác trong trường hợp cần thiết.	
15	Các khoản chi khác ở cấp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.
III	Chi trả nợ lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do Thành phố Hồ Chí Minh vay.	
IV	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.	
V	Chi viện trợ	
VI	Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.	
VII	Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh.	Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã



PHỤ LỤC

Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách

(Kèm theo Nghị quyết số **15** /2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Nghị quyết số 118/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020 cho từng cấp ngân sách ở thành phố và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố;
2. Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định phân cấp nguồn thu chậm nộp ngân sách địa phương cho từng cấp ngân sách;
3. Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thành phố Thủ Đức và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm 2021;
4. Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh;
5. Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025;
6. Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh;
7. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023 - 2025;
8. Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.